

## NGHỊ QUYẾT

### VỀ VIỆC THẨM ĐỊNH KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH Y HỌC DỰ PHÒNG CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

#### HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 562/QĐ-KĐCLGDSG ngày 20/11/2023 về việc kiện toàn Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục; Quyết định số 305/QĐ-KĐCLGDSG ngày 05/04/2024 về việc điều chỉnh thành viên Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục; Kế hoạch số 304/KH-KĐCLGDSG ngày 05/04/2024 về việc ban hành kế hoạch tổ chức phiên họp Lần thứ 11 của Hội đồng KĐCLGD;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Y học dự phòng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp Lần thứ 11 ngày 26/04/2024.

#### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Y học dự phòng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ của đoàn Đánh giá ngoài. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Y học dự phòng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Y học dự phòng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 46/50 tiêu chí (chiếm 92,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

**Điều 2.** Kiến nghị Trường Đại học Y Dược Cần Thơ cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Y học dự phòng (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

**Điều 3.** Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Y học dự phòng cho Trường Đại học Y Dược Cần Thơ theo quy định hiện hành./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐHYDCT;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Kim Dung**

**Phụ lục I**  
**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH Y HỌC DỰ PHÒNG**  
**CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ**

(Kèm theo Nghị quyết số 22/NQ-HĐKĐCLGD ngày 26/04/2024  
của Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn				
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)		
<b>Tiêu chuẩn 1</b>					<b>Tiêu chuẩn 7</b>						
Tiêu chí 1.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.1	5	4,20	5	100		
Tiêu chí 1.2	3										
Tiêu chí 1.3	4										
<b>Tiêu chuẩn 2</b>					<b>Tiêu chuẩn 8</b>						
Tiêu chí 2.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 7.2	4					
Tiêu chí 2.2	4										
Tiêu chí 2.3	4										
<b>Tiêu chuẩn 3</b>					Tiêu chí 7.3	4	4,20	5	100		
Tiêu chí 3.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 7.4	4					
Tiêu chí 3.2	4										
Tiêu chí 3.3	4										
<b>Tiêu chuẩn 4</b>					<b>Tiêu chuẩn 9</b>						
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 7.5	4	4,60	5	100		
Tiêu chí 4.2	4										
Tiêu chí 4.3	4										
<b>Tiêu chuẩn 5</b>					<b>Tiêu chuẩn 10</b>						
Tiêu chí 5.1	4	4,00	4	80,00	Tiêu chí 8.1	4				3,83	5
Tiêu chí 5.2	4										
Tiêu chí 5.3	3										
Tiêu chí 5.4	4										
Tiêu chí 5.5	5										
<b>Tiêu chuẩn 6</b>					<b>Tiêu chuẩn 11</b>						
Tiêu chí 6.1	4	4,29	7	100	Tiêu chí 8.2	4	4,20	4	80,00		
Tiêu chí 6.2	4										
Tiêu chí 6.3	4										
Tiêu chí 6.4	5										
Tiêu chí 6.5	4										
Tiêu chí 6.6	5										
Tiêu chí 6.7	4										
<b>Mức trung bình</b>					<b>Số tiêu chí đạt</b>		<b>Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)</b>				
4,12					46		92,00				





## Phụ lục II

# KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH Y HỌC DỰ PHÒNG CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

(Kèm theo Nghị quyết số 22/NQ-HĐKĐCLGD ngày 26/04/2024  
của Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục)

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Y học dự phòng của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, giai đoạn 2018 - 2023 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, cơ bản phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Trường, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng; thể hiện đầy đủ các khối kiến thức; kỹ năng chung, kỹ năng chuyên biệt, mức tự chủ và trách nhiệm; đáp ứng Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với bậc thạc sĩ; và có 02 định hướng: ứng dụng/nghiên cứu. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được rà soát và ban hành vào năm 2018, 2020, 2022 dựa trên quy trình và hướng dẫn xây dựng chuẩn đầu ra, được phổ biến rộng rãi trên trang thông tin điện tử của Trường/khoa, trong Sổ tay Học viên.

2. Bản mô tả chương trình đào tạo năm 2022 cập nhật những thông tin cơ bản giúp người học và giảng viên thực hiện hoạt động dạy và học; đặc biệt có 02 định hướng ứng dụng hoặc nghiên cứu để người học lựa chọn phù hợp với nhu cầu và năng lực; và được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Trường/Khoa, trong Sổ tay Học viên, và lưu trữ tại bộ môn/khoa. So với phiên bản ban hành năm 2018, năm 2020, đề cương chi tiết tất cả các học phần của chương trình đào tạo phiên bản năm 2022 không chỉ giảm tổng số tín chỉ, giảm số học phần; mà còn cập nhật về nội dung; phương pháp dạy và học, tự học được cụ thể hóa và có công cụ lượng giá cụ thể (bảng kiểm, thang điểm, rubrics).

3. Chương trình dạy học được định kỳ rà soát, điều chỉnh bổ sung, được thiết kế cơ bản dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm; đều có sự đóng góp của từng học phần vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Các học phần trong chương trình dạy học hiện tại đều thể hiện phương pháp giảng dạy, học tập và kiểm tra, đánh giá có sự phù hợp nhằm đạt chuẩn đầu ra của học phần, của chương trình đào tạo; được sắp xếp, phân kỳ giảng dạy theo trình tự hợp lý từ kiến thức chung, kiến thức cơ sở đến kiến thức chuyên ngành và thời gian thực hiện luận văn hoặc đề án tốt nghiệp.

4. Triết lý giáo dục của Trường “Trí tuệ - Y đức – Sáng tạo” được công bố công khai trên trang thông tin điện tử, những nơi dễ nhìn thấy trong khuôn viên của Trường, Sổ tay Học viên và phổ biến đến các bên liên quan. Các hình thức dạy - học khá đa dạng đáp ứng các chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm. Trong tất cả đề cương chi tiết các học phần đều mô tả rõ yêu cầu về phương pháp dạy và học để thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng thiết yếu, kỹ năng mềm. Ngoài ra, Khoa luôn khuyến

khích người học tìm tòi, sáng tạo mở rộng nâng cao kiến thức giúp khám phá năng lực của bản thân, khả năng sáng tạo, đam mê tìm tòi kiến thức mới và phát triển kỹ năng học tập suốt đời.

5. Trường có quy trình, quy định kiểm tra, đánh giá cuối kỳ, tốt nghiệp; về thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi, thành lập hội đồng bảo vệ luận văn tốt nghiệp việc phản hồi kết quả học tập, quy trình khiếu nại về đánh giá kết quả học tập của người học rõ ràng ban hành trong quy chế thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học và quy định đào tạo và tuyển sinh thạc sĩ; mỗi học phần, người học được đánh giá qua 02 loại điểm, kết thúc các học phần sẽ bảo vệ luận văn tốt nghiệp hoặc đề án tốt nghiệp. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả người học đa dạng. Điểm thi được nhập trên hệ thống quản lý điểm, quy trình và biểu mẫu giải quyết khiếu nại được công khai qua hệ thống điện tử của Trường. Trong chu kỳ đánh giá không có người học nào phúc khảo bài thi.

6. Công tác quy hoạch và phát triển đội ngũ của Khoa Y tế công cộng bảo đảm đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng. Khối lượng công việc của giảng viên được quy định chi tiết theo vị trí công tác, học hàm, học vị, chức danh nghề nghiệp với hệ số quy đổi tương ứng. Việc tuyển dụng, lựa chọn giảng viên để bổ nhiệm, điều chuyển, điều kiện dự tuyển, xét tuyển, kết quả xét tuyển được công khai theo đúng quy định. Năng lực giảng viên được đánh giá bằng bộ tiêu chí chi tiết, kiểm tra, đánh giá công khai hằng năm. Trường, Khoa tạo điều kiện và khuyến khích giảng viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, yêu cầu chặt chẽ về định hướng nghiên cứu của giảng viên được cử đi đào tạo trong và ngoài nước. Trường/khoa triển khai quản trị theo kết quả công việc đối với giảng viên. Các tiêu chí, quy trình đánh giá kết quả, khối lượng công việc của giảng viên được công khai, được bổ sung, cập nhật. Giảng viên đồng ý với kiểm tra, đánh giá công việc hằng quý, hằng năm. Tỷ lệ giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học đạt 100%.

7. Trường đã có quy hoạch phát triển đội ngũ nhân viên theo đề án vị trí việc làm. Kế hoạch, quy trình và tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển đội ngũ nhân viên được thực hiện công khai, minh bạch. Đội ngũ nhân viên phục vụ đáp ứng nhu cầu về số lượng, trình độ năng lực chuyên môn, nghiệp vụ. Việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân viên được quan tâm và triển khai hằng năm. Triển khai đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên, quản trị theo kết quả công việc. Nhân viên được tham gia góp ý xây dựng các quy định của Trường.

8. Trường có đề án tuyển sinh bao gồm các chính sách và quy định tuyển sinh cụ thể đối với từng ngành đào tạo. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, được xây dựng căn cứ quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và được cập nhật hằng năm. Hệ thống giám sát kết quả học tập, theo dõi và cảnh báo học vụ được thiết lập thông qua cán bộ quản lý lớp, vận hành tương đối hiệu quả và được kết nối tốt với người học trên phần mềm quản lý đào tạo. Khuôn viên Trường rộng rãi, có cảnh quan sư phạm sạch đẹp, các tòa nhà có kiến trúc hài hòa, các phòng làm việc có trang thiết bị đầy đủ và hệ thống phòng cháy chữa cháy đảm bảo an toàn. Môi trường làm việc và học tập lành mạnh, thân thiện và sạch đẹp.



9. Các phòng làm việc, phòng học, các phòng chức năng có đủ trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu chung của Trường. Trường có hệ thống công nghệ thông tin hoạt động ổn định, an toàn, cung cấp và chia sẻ các dữ liệu, thông tin. Các trang thiết bị và hệ thống công nghệ thông tin đều được định kỳ duy tu, bảo dưỡng và thay mới theo quy định. Thư viện có nguồn tài liệu tham khảo bản in, bản điện tử và được cập nhật hằng năm. Trường ban hành quy định và triển khai thực hiện các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe; các quy định, nội quy về an ninh, an toàn thực phẩm, trật tự, phòng cháy chữa cháy. Khuôn viên của Trường rộng dành cho các hoạt động thể chất, y tế và hệ thống căn tin. Các lối đi và thang máy có chú ý đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật. Định kỳ lấy ý kiến phản hồi của người học và các bên liên quan về môi trường, sức khỏe và an toàn.

10. Trường có hệ thống và quy trình thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu từ các bên liên quan và khoa có sử dụng kết quả để thiết kế/phát triển chương trình dạy học. Trường/khoa có các quy định và có triển khai rà soát, đánh giá thường xuyên, có chính sách và yêu cầu cũng như một số lượng đáng kể các đề tài nghiên cứu khoa học được chuyển thành các sản phẩm phục vụ giảng dạy và học tập, có đầy đủ các văn bản và quy định, yêu cầu rõ ràng, có định kỳ đánh giá mức độ đáp ứng và có thực hiện cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ của thư viện, phòng thí nghiệm, thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác dựa trên ý kiến phản hồi của các bên liên quan. Đội ngũ bảo đảm chất lượng của Trường chuyên nghiệp, nhiệt tình và được bồi dưỡng thường xuyên.

11. Tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình được xác lập và giám sát; có đối sánh tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp giữa các khóa học và các ngành trong khoa và Trường. Có tìm hiểu nguyên nhân người học tốt nghiệp muộn và có các giải pháp hỗ trợ người học giảm tối đa thời lượng học tập. Có bộ phận thống kê, lưu trữ và có số liệu tin cậy về tỷ lệ người học tốt nghiệp có việc làm, vị trí làm việc, mức thu nhập bình quân và đơn vị công tác. Tỷ lệ người học tốt nghiệp có việc làm và làm đúng ngành đào tạo cao. Loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học của người học được theo dõi, giám sát. Có thực hiện đối sánh các loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học của người học trong khoa/Trường và đối sánh ngân quỹ cho từng loại hoạt động nghiên cứu.

Tuy nhiên, chương trình đào tạo còn những điểm tồn tại cần khắc phục (chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường và Khoa Y tế công cộng cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Trường/khoa trong quá trình rà soát, điều chỉnh mục tiêu cụ thể, cần đảm bảo có định hướng và định lượng rõ ràng; cần diễn giải chuẩn đầu ra đảm bảo rõ ràng, đo lường, đánh giá được và thể hiện rõ sự khác biệt giữa định hướng ứng dụng so với hướng nghiên cứu, đặc biệt là về kỹ năng thực hành. Cần thực hiện việc đối sánh với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo một số trường đại học có đào tạo Y học dự phòng trình độ thạc sĩ trong nước và nước ngoài. Cần có kế hoạch, phương pháp triển khai việc lấy ý kiến đa dạng các bên liên quan để rà soát, chỉnh sửa chuẩn đầu ra của chương trình đào



tạo phù hợp hơn, phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan.

2. Trường cần tăng thời lượng thực hành chương trình đào tạo thạc sĩ định hướng ứng dụng so với hướng nghiên cứu; cần có kế hoạch, phương pháp triển khai việc lấy ý kiến đa dạng các bên liên quan để chỉnh sửa chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo phù hợp hơn, thực sự phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan. Cần đa dạng hóa các loại hình truyền thông, tạo điều kiện thuận tiện hơn trong tiếp cận thông tin về chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần đối với các bên liên quan.

3. Trường cần rà soát, điều chỉnh một số học phần trong chương trình đào tạo theo hướng “lượng hóa” các chuẩn đầu ra vào các học phần và phương pháp dạy và học, kiểm tra, đánh giá cho phù hợp đóng góp vào việc xác định đạt chuẩn đầu ra của người học, để làm rõ hơn nữa mức độ đóng góp của mỗi học phần vào thực hiện chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Cần thu thập đa dạng ý kiến phản hồi các bên liên quan. Cần đưa ra các tiêu chí cụ thể khi lựa chọn đối tác để đối sánh và tham khảo các chương trình đào tạo của các cơ sở giáo dục đại học trong và ngoài nước.

4. Trường cần có những phương pháp truyền thông đa dạng, phù hợp hơn nhằm giới thiệu hiệu quả triết lý giáo dục. Cần sử dụng đa dạng phương pháp giảng dạy hoặc lựa chọn phương pháp phù hợp để đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, đặc biệt là các chuẩn đầu ra về kỹ năng (kể cả thời gian tự học). Nên tách riêng số liệu khảo sát từng đối tượng.

5. Trường cần xây dựng ngân hàng câu hỏi đề thi cho tất cả các học phần và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong kiểm tra, đánh giá đối với người học. Cần thực hiện đối sánh điểm quá trình với điểm thi kết thúc học phần. Thống kê, phân tích điểm thi của người học để đánh giá mức độ phù hợp và độ tin cậy của phương pháp kiểm tra, đánh giá. Cần thực hiện cụ thể nội dung và theo ngành các cuộc khảo sát mức độ hài lòng của người học về thời gian, phương thức phản hồi kết quả học tập, về khiếu nại kết quả học tập để có thông tin cơ sở cho những cải tiến tiếp theo. Cần thống nhất phúc khảo điểm thi thực hành vào hệ thống phần mềm quản trị của Trường để người học thực hiện phúc khảo thuận tiện hơn cho người học.

6. Trường cần khảo sát những giảng viên đang đi học để có cơ sở thực hiện cơ chế đãi ngộ hiệu quả hơn. Chọn lọc các hoạt động phục vụ cộng đồng mang tính chất đặc thù, phù hợp điều kiện và phát huy được thế mạnh của giảng viên. Tiếp tục truyền thông, thu hút giảng viên có trình độ cao bằng các cơ chế ưu đãi có tính cạnh tranh cao hơn. Rà soát và tích hợp các yêu cầu trong đề án vị trí việc làm với các yêu cầu trong bộ tiêu chí đánh giá năng lực giảng viên để đảm bảo sự nhất quán về nội dung và thang đo. Tổ chức đánh giá hoạt động bồi dưỡng cho giảng viên để đảm bảo gắn kết hiệu quả với kế hoạch phát triển đội ngũ và yêu cầu phát triển chuyên môn của ngành đào tạo. Nhanh chóng hoàn thiện phần mềm để việc tự đánh giá và cung cấp minh chứng thuận lợi hơn. Rà soát cơ sở dữ liệu hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên để có biện pháp điều chỉnh các hoạt động này tương xứng với tiềm lực của đội ngũ.

7. Trường cần thể hiện chi tiết việc sử dụng thông tin phản hồi của các bên liên quan ở vị trí việc làm của nhân viên để căn cứ đánh giá chất lượng hoàn thành công việc theo đề án vị trí việc làm mà Trường đã ban hành năm 2022. Cần có kế hoạch cụ thể



theo kế hoạch phát triển của đơn vị và kế hoạch phát triển Trường qua các giai đoạn để thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ kiêm nhiệm công tác hành chính tại các phòng chức năng. Tăng cường tổ chức đánh giá chất lượng và hiệu quả của công tác đào tạo và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của nhân viên. Cần xem xét tích hợp và sử dụng hiệu quả dữ liệu đánh giá năng lực, xếp loại hàng quý của nhân viên trên phần mềm quản trị của Trường.

8. Trường cần cập nhật, điều chỉnh chính sách tuyển sinh có sự góp ý của các bên liên quan ngoài Trường như các nhà tuyển dụng, hiệp hội nghề nghiệp; và có sự phân tích/dự báo nhu cầu nhân lực cụ thể hơn đối với các ngành tuyển sinh. Trường cần hoàn thiện hệ thống giám sát sự tiến bộ trong học tập của người học. Cần tổng kết và đánh giá hiệu quả các hoạt động đã tổ chức về tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa và các dịch vụ hỗ trợ người học gắn kết với kế hoạch phát triển của đơn vị.

9. Trường cần ban hành quy định và định kỳ khảo sát mức độ đáp ứng của hệ thống phòng học, phòng làm việc và các trang thiết bị phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học để cải tiến chất lượng. Cần tăng số lượng tài liệu số và đầu tư cung cấp dịch vụ truy cập tài liệu số cho người đọc qua thiết bị di động (app). Định kỳ khảo sát mức độ đáp ứng và đánh giá hiệu quả việc sử dụng các trang thiết bị của phòng ngoại ngữ, phòng thực hành tin học và phòng thí nghiệm, thực hành chuyên sâu. Đầu tư nâng cấp hệ thống mạng, tăng băng thông đủ mạnh để đảm bảo hoạt động của wifi và mạng nội bộ thông suốt; nâng cấp các hệ thống phần mềm quản lý theo hướng tập trung và liên thông dữ liệu, hỗ trợ lãnh đạo trong công tác quản lý và điều hành tương thích với xu hướng chuyển đổi số.

10. Trường cần xây dựng đầy đủ cơ chế phản hồi của các bên liên quan một cách hệ thống để đánh giá, rà soát và định kỳ cải tiến. Trường/Khoa cần thu thập ý kiến phản hồi của đại diện của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp về chương trình đào tạo nhiều hơn với mẫu lớn hơn và rà soát lại toàn bộ các chuẩn đầu ra đã tuyên bố, thiết kế và sử dụng các báo cáo môn học và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Việc kiểm tra, đánh giá cũng cần được rà soát để đảm bảo việc đạt được chuẩn đầu ra. Trường cần đẩy mạnh hơn nữa dự án xây dựng hệ thống số hóa cơ sở dữ liệu để tạo điều kiện cho các bên liên quan tiếp cận thông tin thuận lợi và dễ dàng hơn.

11. Khoa cần xác định rõ nguyên nhân ảnh hưởng đến việc thôi học của người học; đánh giá hiệu quả của các biện pháp hỗ trợ người học và có giải pháp phù hợp hơn để giúp cải thiện tỉ lệ thôi học. Cần đối sánh thời gian tốt nghiệp trung bình của người học ngành Y học dự phòng với các ngành khác trong Khoa Y tế công cộng và Trường. Cần có biện pháp khuyến khích người học tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học cùng với giảng viên; thực hiện đối sánh loại hình và số lượng các nghiên cứu khoa học của người học ngành Y học dự phòng với người học cùng ngành của trường đại học trong nước. Cần định kỳ hằng năm khảo sát ý kiến các bên liên quan về hoạt động nghiên cứu khoa học, dịch vụ hỗ trợ giảng viên và người học, và cơ sở vật chất để có đầy đủ cơ sở dữ liệu về hoạt động đào tạo trình độ thạc sĩ; đối sánh mức độ hài lòng của các bên liên quan thuộc chương trình đào tạo ngành Y học dự phòng với chương trình đào tạo tương ứng trong và ngoài Trường, làm cơ sở cho hoạt động cải tiến chất lượng các



chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Y học dự phòng của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định hiện hành./.